

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025**

-----

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; giữ gìn, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ và đồng thuận trong xã hội; nỗ lực phấn đấu, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

2. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII và Chương trình hành động này, các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án để tổ chức triển khai với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể; thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp. Đưa nội dung các nghị quyết thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

3. Quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải luôn gắn liền với việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh; tiến hành đồng bộ, quyết liệt, xác định rõ trách nhiệm của tập thể cấp ủy gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và cấp ủy viên ở từng cấp với tư duy đổi mới, sát yêu cầu thực tiễn; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện dứt điểm, lượng hóa kết quả, hiệu quả; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của người đứng đầu, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh**

*Nhiệm vụ:* Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh đồng bộ cả về tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức

chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận và hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Xây dựng chính quyền địa phương liêm chính, phục vụ, đổi mới, sáng tạo, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, tổ chức bộ máy tinh gọn. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng. Trong nhiệm kỳ, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; thực hiện giám sát thường xuyên đối với 100% tổ chức đảng và đảng viên là cấp ủy viên các cấp; phấn đấu 100% cấp ủy viên các cấp gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các quy định về nêu gương; số tổ chức đảng và đảng viên được kiểm tra và giám sát chuyên đề tăng 10% so với nhiệm kỳ 2015-2020; số đảng viên kết nạp bình quân hằng năm đạt 1.600 đảng viên trở lên.

*Các giải pháp thực hiện:*

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, toàn diện trên các mặt tư tưởng, chính trị, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

+ Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ban hành, quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng theo hướng cụ thể, thiết thực, coi trọng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động khả thi và sát với nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị. Nêu cao tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Thực hiện thường xuyên, sâu, rộng, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị; thực hiện chủ đề công tác hằng năm; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đôn Đảng; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin, sai trái, thù địch; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

+ Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về công tác tổ chức và cán bộ theo chỉ đạo của Trung ương; rà soát về cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, gắn với vị trí việc làm, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

Triển khai thực hiện đồng bộ quy trình công tác cán bộ, bảo đảm hiệu quả, liên thông, tạo sự chuyển biến rõ nét. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả đề án của



Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực và tính tiên phong, gương mẫu, luôn đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có uy tín, có ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện luân chuyển cán bộ gắn với chủ trương bí thư, chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã không là người địa phương; nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ và công tác quy hoạch cán bộ; thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể, cá nhân; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Coi trọng công tác phát triển tổ chức đảng và đảng viên bảo đảm số lượng, chất lượng, quan tâm những khu vực khó khăn, nhất là trong các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước và những nơi có đông đồng bào tôn giáo, dân tộc; triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 29/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2021-2025; tăng cường công tác quản lý đảng viên ở cả nơi công tác và nơi cư trú; thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ tỉnh tới cơ sở; xây dựng và thực hiện phong cách làm việc khoa học, dân chủ, chuyên nghiệp, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm. Củng cố, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp sinh hoạt đảng, tạo chuyên biến về chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; đổi mới công tác đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân, tổ chức đảng và đảng viên ngày càng thực chất, hiệu quả. Đây mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số bảo đảm đồng bộ, toàn diện trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường cải tiến, đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đảm bảo khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác nhạy cảm dễ xảy ra tiêu cực, nơi người dân có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất và kiểm tra dấu hiệu vi phạm; coi trọng tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Đây mạnh kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng cấp trên đối với cấp dưới. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền. Mở



rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, coi trọng công tác giám sát chuyên đề. Kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan Nhà nước. Tăng cường sự phối hợp giữa giám sát của Đảng với giám sát của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Thực hiện tốt công tác nội chính, đẩy mạnh cải cách tư pháp; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa và chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, lãng phí, bao che, tiếp tay cho tham nhũng. Kiểm soát có hiệu quả việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; đẩy mạnh điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; phát hiện và xử lý nghiêm các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động và phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị khối nội chính; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các tranh chấp, khiếu kiện theo luật định; phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với hoạt động của tội phạm và vi phạm pháp luật; duy trì và thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận và niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đặc biệt là đoàn kết lương giáo trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng chính quyền địa phương liêm chính, phục vụ, đổi mới, sáng tạo; tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

+ Kiện toàn các chức danh lãnh đạo HĐND và UBND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Tiếp tục đổi mới hoạt động của HĐND các cấp, nhất là tổ chức tốt các kỳ họp của HĐND, hoạt động giải trình chất vấn, tiếp xúc cử tri. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị sau giám sát. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực hoạt động của các ban, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND các cấp.

+ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp; tăng cường phân cấp quản lý, điều hành cho các cấp chính quyền; đổi mới công tác quản lý, điều hành bằng quy chế, quy định, các văn bản quy phạm pháp luật. Chuyên nghiệp hoá đội ngũ cán bộ, công chức của UBND các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, thu hút đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng; phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số; hoàn thành tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị công cấp tỉnh (PAPI). Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh.



+ Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp theo quy định; nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ. Đề cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ, đổi mới tác phong, lề lối, phương pháp làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết các thủ tục hành chính; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở phạm vi cơ quan, đơn vị. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo; đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng. Tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng khối đoàn kết toàn dân; thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và nhân dân; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; thể chế hóa và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động theo hướng bám sát cơ sở, tập trung vào các hoạt động thiết thực gắn với các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh. Tăng cường mở rộng tổ chức, phát triển thành viên là tổ chức và cá nhân tiêu biểu, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, bảo đảm tính đại diện, tiêu biểu và thiết thực; đẩy mạnh phát triển tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho cán bộ chuyên trách của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng.

## 2. Về phát triển kinh tế

**2.1. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại trên cơ sở cơ cấu lại ngành công nghiệp với yêu cầu công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, tăng giá trị sản phẩm và đóng góp ngân sách lớn**

*Nhiệm vụ:* Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp, phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường gắn với nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, từng bước đưa kinh tế số trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên thu hút những dự án lớn tạo đà cho tăng trưởng. Phần đầu tốc độ tăng GRDP (theo giá so sánh năm 2010) lĩnh vực công nghiệp, xây dựng bình quân đạt 11,3%/năm; trong đó, riêng ngành công nghiệp tăng bình quân 13,4%/năm.

*Các giải pháp thực hiện:*

- Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); phần đầu đưa Ninh Bình vào nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành “khá” trên cả

nước. Chủ động rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh, nhất là thu hút đầu tư các dự án có công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp số, công nghiệp chế biến, chế tạo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, các dự án tạo nguồn thu lớn, bền vững cho ngân sách.

- Thực hiện cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác dự báo, phân tích chính sách, tổ chức giám sát thực thi pháp luật; bảo đảm cơ chế phản hồi thông tin, phản ứng chính sách kịp thời, chính xác, theo kịp xu hướng phát triển của đời sống kinh tế số - xã hội số.

- Đổi mới, đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, nâng cao hiệu quả, giải quyết thủ tục nhanh, gọn, nhất là các dự án lớn, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao. Tập trung xây dựng định hướng thu hút đầu tư của tỉnh; rà soát các dự án ngoài ngân sách, kiên quyết thu hồi đất các dự án thực hiện chậm tiến độ, kém hiệu quả theo quy định để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư. Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp, đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hình thức cụm liên kết ngành, nhóm sản phẩm chuyên môn hóa; huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp (trong đó tập trung đầu tư khu công nghiệp Tam Điệp II, khu công nghiệp Gián Khẩu mở rộng); quy hoạch và thu hút đầu tư hạ tầng khu công nghiệp tại các huyện Nho Quan, Kim Sơn và một số khu vực phù hợp. Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp phải gắn liền với khu dân cư, khu đô thị để nâng cao giá trị sử dụng đất. Phát triển ổn định các sản phẩm công nghiệp chủ lực truyền thống. Triển khai hiệu quả các quy định về khuyến công; phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề gắn với du lịch và xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân; tạo điều kiện về cơ chế, chính sách để phát triển các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế lớn, tiềm lực mạnh, hoạt động hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên toàn tỉnh.

## ***2.2. Phát triển mạnh ngành dịch vụ theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tỉnh trở thành trung tâm du lịch của vùng Đồng bằng sông Hồng và của cả nước***

**Nhiệm vụ:** Phát triển bền vững các lĩnh vực dịch vụ chủ yếu, nhất là dịch vụ du lịch trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế cạnh tranh; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực của các ngân hàng, tổ chức tín dụng. Tập trung đầu tư phát triển du lịch theo hướng tạo ra sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch mang thương hiệu đặc trưng, hấp dẫn. Phấn đấu đến năm 2025 đón 8,0-9,0 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế 1,5 triệu lượt, khách lưu trú 1,8 triệu lượt; doanh thu du lịch đạt 8.000 tỷ đồng trở lên; kim ngạch xuất khẩu đạt 3.200 triệu USD. Tốc độ tăng GRDP (theo giá so sánh năm 2010) ngành dịch vụ bình quân đạt 8,5%/năm.

### ***Các giải pháp thực hiện:***

- Tăng cường công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử truyền thống của vùng đất Cố đô Hoa Lư, đặc biệt là giá trị của Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long. Mở rộng hợp tác, đẩy mạnh kết nối du lịch



liên tỉnh, liên vùng; ưu tiên thu hút phát triển các trung tâm thương mại, khu liên hợp vui chơi, giải trí, tổ hợp khách sạn cao cấp; thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực du lịch, cung cấp các dịch vụ, sản phẩm du lịch độc đáo có chất lượng cao để thu hút và giữ chân khách du lịch. Ưu tiên các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng du lịch, nhất là các dự án có quy mô lớn như cơ sở hạ tầng trong Quần thể danh thắng Tràng An, thu hút đầu tư xây dựng Khu du lịch Kênh Gà - Vân Trình theo định hướng là khu du lịch tổng hợp, đa lĩnh vực mang tầm quốc gia, quốc tế, Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long, Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động; Công viên động vật hoang dã quốc gia; nghiên cứu phương án đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường thủy dọc sông Đáy, sông Hoàng Long phục vụ du thuyền trên sông; triển khai thực hiện quy hoạch, đầu tư dự án phát triển dịch vụ du lịch khu vực hồ Yên Thắng, hồ Đồng Thái và các khu vực hồ chứa nước khác; quy hoạch phát triển du lịch khu vực bãi bồi ven biển và Côn Nôi. Chú trọng phát triển sản phẩm du lịch ban đêm; tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

- Triển khai những lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), các cam kết trong WTO và cộng đồng kinh tế ASEAN trên địa bàn; khai thác, phát triển các sản phẩm có sức cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao; tăng cường xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, mở rộng thị trường, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất các mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu cao.

- Chú trọng phát triển, hỗ trợ kinh doanh thương mại điện tử, bưu chính chuyển phát; khuyến khích triển khai, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tăng cường công tác quản lý thương mại; triển khai có hiệu quả đề án kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh. Rà soát, tạo quỹ đất, thu hút đầu tư phát triển các loại hình hạ tầng thương mại; xã hội hóa việc đầu tư, khai thác và quản lý chợ, trong đó tập trung quy hoạch và xây dựng chợ đêm, phố đi bộ tại trung tâm thành phố Ninh Bình và hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn.

### ***2.3. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, kiểu mẫu gắn với phát triển du lịch***

**Nhiệm vụ:** Thực hiện hiệu quả chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tập trung xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và theo hướng hữu cơ, hiệu quả cao gắn với du lịch. Phần đầu tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh năm 2010) ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân đạt 1,7%/năm, giá trị sản xuất trên 01 ha đất canh tác đến năm 2025 đạt 160 triệu đồng/ha; tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2024; phần đầu đến cuối nhiệm kỳ có 25% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu, 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

#### ***Các giải pháp thực hiện:***

- Tập trung cơ cấu lại nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm, các tiểu ngành, lĩnh vực và không gian phát triển gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Phát huy vai trò kinh tế tập thể, trang trại, hợp tác xã; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình về nông nghiệp, nông dân và nông thôn.



- Nâng cao chất lượng, giá trị nông sản, tăng cường ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, chế biến nông sản gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tập trung giải quyết các vấn đề chủ yếu trong chuỗi sản xuất, nhất là khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung phát triển nông nghiệp bền vững đảm bảo an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng; phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ và theo hướng hữu cơ, các sản phẩm chủ lực, đặc sản (sản phẩm OCOP), các sản phẩm có thương hiệu, có truy xuất nguồn gốc rõ ràng gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trang trại; xây dựng trung tâm giới thiệu các nông sản đặc trưng tới khách du lịch. Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, đẩy mạnh cơ giới hóa; củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ nông nghiệp. Rà soát, quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa kém hiệu quả sang đất nuôi trồng thủy sản, trồng cây khác có hiệu quả cao hơn. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, nhất là các dự án liên kết theo chuỗi giá trị; duy trì và phát triển chuỗi cửa hàng nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh; phát triển, mở rộng vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu sản xuất, chế biến của Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao. Xây dựng đề án phát triển kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; từng bước xây dựng Trung tâm bảo tồn văn hóa lúa nước Việt Nam tại Ninh Bình.

- Tập trung quy hoạch chi tiết, xây dựng đề án phát triển vùng kinh tế ven biển Kim Sơn; ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển, nuôi trồng thủy sản có lợi thế; kiểm soát, khai thác tài nguyên biển gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng; đẩy mạnh khai thác hải sản vùng nước ven bờ và từng bước tiến tới đánh bắt xa bờ; phát triển thủy sản ở các vùng trũng, vùng phân lũ, chàm lũ.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, kiểu mẫu phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương; phân đấu tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2024; ưu tiên đầu tư, hỗ trợ các xã chưa đạt chuẩn, nhất là xã khó khăn, xã bãi ngang ven biển và các huyện Yên Mô, Nho Quan, Kim Sơn đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung cho các tiêu chí phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng thủy lợi, nhất là khu vực ven biển huyện Kim Sơn để hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm nước; nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi đáp ứng mục tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu và mục tiêu công nghiệp, dịch vụ, đời sống sinh hoạt. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hoá; có cơ chế kiểm soát chặt chẽ lĩnh vực cấp nước sinh hoạt nông thôn.

#### ***2.4. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả về thu, chi ngân sách***

***Nhiệm vụ:*** Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu, chi ngân sách theo hướng tập trung nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 đạt 19.000 tỷ đồng trở lên với cơ cấu ngân sách hợp lý; hướng tới mục tiêu tự cân đối ngân sách.

#### ***Các giải pháp thực hiện:***

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành thu ngân sách nhà nước đảm bảo hiệu quả, gắn liền khai thác với nuôi dưỡng nguồn thu; điều chỉnh lại tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa các cấp ngân sách đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ chi của từng



cấp, trong đó tỷ lệ phân chia nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất theo nguyên tắc tập trung nguồn lực về ngân sách tỉnh; đồng thời quy định chặt chẽ, thống nhất giữa phân cấp nguồn thu và phân cấp quản lý thu đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, có tính chất lan tỏa, tạo động lực phát triển đô thị và kinh tế - xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy đầu tư; khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, phí, hải quan, qua đó góp phần tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Chủ động rà soát, sắp xếp, phân loại các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên và thực hiện chi trong phạm vi, nguồn thu được hưởng theo quy định; áp dụng các giải pháp điều hành phù hợp để đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn vốn; thực hiện đầu tư công theo đúng nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các cấp chính quyền.

- Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong lĩnh vực tài chính ngân sách; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

- Rà soát tổng thể các dự án đầu tư công, xác định điểm dừng kỹ thuật và chấm dứt các dự án đã kéo dài, hết thời gian thực hiện, khó có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 (nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn Trái phiếu Chính phủ triển khai từ các giai đoạn trước).

### ***2.5. Đẩy mạnh quản lý, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị hiện đại; xây dựng thành phố Ninh Bình là đô thị “văn hóa, sinh thái, thân thiện với môi trường”***

*Nhiệm vụ:* Khai thác và huy động tối đa nguồn lực của các thành phần kinh tế, đặc biệt là khu vực kinh tế tư nhân đầu tư vào sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung xây dựng, phát triển thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư theo Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; bình quân tổng vốn đầu tư toàn xã hội của tỉnh đạt 25.500 tỷ đồng/năm.

#### *Các giải pháp thực hiện:*

- Tăng cường đầu tư, cải tạo nâng cấp các công trình giao thông quan trọng, huyết mạch có tính chất kết nối vùng, liên vùng, phát triển mở rộng không gian đô thị, tạo dư địa và động lực phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là hoàn thiện đường Cao tốc Bắc - Nam, đường bộ ven biển và hệ thống Quốc lộ qua địa bàn tỉnh; hệ thống giao thông kết nối với mạng lưới Quốc lộ trên địa bàn tỉnh và kết nối các vùng, khu du lịch, điểm du lịch, khu đô thị (như: Tuyến đường Đông - Tây để kết nối các địa phương: Nho Quan, Tam Điệp, Yên Mô và Kim Sơn; tuyến đường Bái Đính (Ninh Bình) - Ba Sao (Hà Nam), đoạn qua địa phận tỉnh Ninh Bình; đường bộ ven biển; tuyến đường kết nối QL.10 với QL.12B đoạn Yên Mô - Kim Sơn (Tuyến ĐT.480E cũ); tuyến đường ĐT482; QL.21B; Cầu Bến Mới kết nối QL.1A (Ninh Bình) với QL.38B tỉnh Nam Định; cầu nối 02 bờ sông Vân,...). Nâng cấp, cải tạo, công bố luồng một số tuyến giao thông đường thủy nội địa phục vụ vận tải, du lịch; đẩy mạnh quản lý hoạt động đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa phù hợp tình hình thực tế địa



phương; phát triển dịch vụ logistics; đầu tư hoàn thiện hệ thống vận tải công cộng, nghiên cứu cơ chế hỗ trợ dịch vụ vận tải công cộng; xây dựng và đưa vào hoạt động trung tâm điều hành và quản lý giao thông thông minh. Chú trọng công tác quản lý, bảo trì, bảo vệ đảm bảo khả năng khai thác, tăng tuổi thọ công trình.

- Thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Ninh Bình và định hướng phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh gắn với lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định, tạo điều kiện phát triển du lịch, khai thác hiệu quả quỹ đất đô thị. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc; quy hoạch và thu hút đầu tư xây dựng Đài hóa thân tại địa điểm phù hợp. Tập trung phát triển đồng bộ, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; xây dựng và phát triển các đô thị văn minh, hiện đại, có môi trường sống tốt, chú trọng thu hút nhà đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng khu dân cư, khu đô thị. Ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Ninh Bình, thành phố Tam Điệp, các thị trấn trung tâm của các huyện; trong đó, tập trung huy động các nguồn lực xây dựng, phát triển thành phố Ninh Bình và huyện Hoa Lư đảm bảo các tính chất, chỉ tiêu và định hướng phát triển theo Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và tiếp tục ưu tiên các dự án nâng cấp, cải tạo mạng lưới giao thông đô thị, hệ thống giao thông tỉnh, giao thông công cộng, các trục giao thông chính và các nút giao cắt có ý nghĩa là điểm nhấn cảnh quan đô thị, như: Đường Nguyễn Huệ, đường Kênh Đô Thiên, đường Lý Nhân Tông, đường gom đường tránh QL.1A đoạn qua thành phố Ninh Bình và một số tuyến đường kết nối trung tâm thành phố Ninh Bình với đường tránh thành phố Ninh Bình (đường Đinh Tiên Hoàng kéo dài, đường Vạn Hạnh đoạn từ QL.1A đến đường tránh thành phố Ninh Bình, đường Lê Thái Tổ, đường Đinh Điền, đường Trịnh Tú, đường Tuệ Tĩnh); cải tạo nút giao ngã tư Cầu Lim;... Hiện đại hóa hạ tầng viễn thông và ngầm hóa đường điện, điện thoại, cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực trung tâm các đô thị. Tiếp tục ưu tiên thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu nhà ở, khu đô thị kiểu mẫu theo hướng đồng bộ và hiện đại.

- Tập trung thực hiện di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, bến xe khách ra khỏi các khu vực trung tâm đô thị, tạo quỹ đất thu hút đầu tư xây dựng khu đô thị văn minh, hiện đại kết hợp trung tâm thương mại, trường học quốc tế, khu vui chơi giải trí hiện đại; cải tạo hai bờ sông Vân đoạn từ cầu Lim đến cầu Vân Giang.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp lại trụ sở các cơ quan hành chính cấp tỉnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh xây dựng Trung tâm hành chính tập trung cấp tỉnh nhằm mở rộng không gian đô thị theo quy hoạch, đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công, tiết kiệm quỹ đất và tạo điểm nhấn về quy hoạch - kiến trúc, cảnh quan, địa điểm tham quan du lịch; hình thành các tiểu công viên, bãi đỗ xe, nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng tại các phường, xã trên địa bàn thành phố.

## ***2.6. Tăng cường hiệu lực, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu***

Nhiệm vụ: Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường và



sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu hướng tới xây dựng nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuẩn hóa hệ thống thông tin về tài nguyên và môi trường, nhất là lĩnh vực đất đai. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

*Các giải pháp thực hiện:*

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, đặc biệt là công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 gắn với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác, bảo đảm đáp ứng kịp thời quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là đất ở, đất tại các khu, điểm du lịch; rà soát công tác quản lý, sử dụng đất của các công ty có nguồn gốc nông, lâm trường và các đối tượng sử dụng đất. Nâng cao chất lượng thẩm định nhu cầu sử dụng đất, hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thẩm định giá đất; tăng cường thanh tra, thu hồi đất sử dụng kém hiệu quả, sử dụng đất sai mục đích, xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật về đất đai; đánh giá việc đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin về đất đai; hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu và địa giới hành chính trên địa bàn toàn tỉnh; phấn đấu hoàn thành việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhất là đất nông nghiệp sau dồn điền, đổi thửa. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai theo hướng tập trung xử lý, giải quyết thủ tục về trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Mở rộng địa giới hành chính 03 xã Kim Đông, Kim Hải, Kim Trung về phía đê Bình Minh III.

- Tổ chức thực hiện tốt đề án bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước tại các khu cụm công nghiệp, khu dân cư, trong sản xuất nông nghiệp; đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải nông thôn giai đoạn 2020-2025; đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải tập trung theo vùng, khu vực. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy xử lý nước thải tập trung của các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; lắp đặt thiết bị quan trắc môi trường tự động đúng quy định về bảo vệ môi trường; giám sát chất lượng môi trường nước, không khí, đặc biệt là tại các đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu du lịch; cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, khu vực nông thôn.

- Bảo vệ an ninh nguồn nước, ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; xây dựng hành lang bảo vệ nguồn nước. Quản lý chặt chẽ hành lang bờ biển, bảo vệ các hệ sinh thái biển; ngăn ngừa, giảm lượng rác thải nhựa, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển. Phát triển, bảo vệ rừng phòng hộ gắn với phát triển du lịch sinh thái ven biển.

- Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy hoạch; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm. Rà soát lại Quy hoạch khoáng vùng cấm, tạm cấm hoạt động khai thác khoáng sản theo hướng thu gọn hoạt động khai thác khoáng sản, hạn chế tối đa việc mở rộng, cấp mới mỏ khoáng sản; siết chặt quản lý, khai thác theo đúng công suất thiết kế được cấp phép.



- Chủ động phòng, chống giảm nhẹ thiệt hại thiên tai, hạn chế xâm nhập mặn. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **3. Về phát triển văn hóa - xã hội**

**3.1. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, thông tin truyền thông, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước**

*Nhiệm vụ:* Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và truyền thống tốt đẹp của con người, vùng đất Cố đô Hoa Lư; phát triển mạnh sự nghiệp thể dục thể thao, chú trọng phát triển thể thao thành tích cao. Phấn đấu năm 2025: tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%; tỷ lệ khu dân cư văn hóa đạt 92%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 80%; tỷ lệ xã, phường có nhà văn hóa đạt 98,5%; tỷ lệ khu dân cư có nhà văn hóa đạt 97%; có 20-25 di tích được tu bổ, tôn tạo hằng năm; có trên 38% số người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên; trên 28% số gia đình luyện tập thể thao; 100% số trường có công tác giáo dục thể chất đảm bảo chất lượng.

*Các giải pháp thực hiện:*

- Tiếp tục thực hiện các kết luận, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hoá thực sự là nền tảng tinh thần, trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển và bảo vệ tổ quốc; thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh; xây dựng con người Ninh Bình phát triển toàn diện, có lối sống văn minh, hiện đại và mang đậm đặc trưng vùng đất cố đô Hoa Lư: Thân thiện, hiền hòa, thanh lịch, mến khách; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Phát triển toàn diện văn hóa xã hội, coi trọng văn hóa cơ sở, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; tập trung đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất, tạo điểm nhấn về không gian đô thị như Quảng trường Đinh Tiên Hoàng đế, Nhà văn hóa trung tâm, Tổ hợp Bảo tàng - Thư viện tỉnh,...; thu hẹp khoảng cách trong hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền trong tỉnh; tăng cường bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể; huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hoá, đầu tư xây dựng, trùng tu và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, nhất là bảo tồn, tôn tạo, khai quật khảo cổ và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa đặc biệt Cố đô Hoa Lư; biên dịch các thần tích về các di tích lịch sử của Ninh Bình. Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị các làng nghề, nghề thủ công truyền thống gắn với văn hóa của địa phương (như sản xuất gốm Bô Bát, thêu ren, chế tác đá mỹ nghệ,...). Nghiên cứu xây dựng, bảo tồn vùng văn hóa sử Việt tại xã Gia Thủy, huyện Nho Quan gắn với lưu vực sông Hoàng Long.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, báo chí. Tập trung đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của Báo



Ninh Bình; huy động nguồn lực xây dựng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao quần chúng và hoạt động thể thao trong trường học, năng lực tổ chức các giải thể thao trong tỉnh, quốc gia và quốc tế. Rà soát, quy hoạch, xây dựng các điểm vui chơi, thể dục thể thao công cộng trong khu dân cư, nhất là tại các khu dân cư hiện hữu.

### **3.2. Phát triển toàn diện giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, gắn hoạt động khoa học công nghệ với sản xuất, kinh doanh**

*Nhiệm vụ:* Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo; chú trọng phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất người học gắn với nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hoạt động khoa học và công nghệ, đưa khoa học và công nghệ dần trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 90%; có 91% giáo viên đạt trình độ chuẩn trở lên về đào tạo, trong đó trên chuẩn là 35%; có 98% trường mầm non, 83,7% trường tiểu học chuẩn mức độ 2; có 100% trường trung học cơ sở, 80% trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

#### *Các giải pháp thực hiện:*

- Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa gắn với đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đảm bảo thực hiện tốt chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập với lộ trình phù hợp ở từng cấp học. Tập trung nguồn lực hoàn thành dự án xây dựng cơ sở vật chất và phát huy vai trò của Trường Đại học Hoa Lư trong việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô hợp lý, tạo thuận lợi cho người dân, đảm bảo định hướng phát triển lâu dài; đa dạng hóa, chuẩn hóa, từng bước hiện đại hóa các loại hình giáo dục và đào tạo ở các cấp học, bậc học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm giáo dục nhân cách, đạo đức lối sống cho học sinh; phân luồng và định hướng nghề nghiệp từ sau cấp trung học cơ sở. Chú trọng giáo dục mũi nhọn, nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh tham gia các kỳ thi quốc gia, quốc tế. Đẩy mạnh thực hiện đề án “dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động khoa học, công nghệ, triển khai đồng bộ các giải pháp, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ sâu rộng trên tất cả các ngành, lĩnh vực sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin hướng tới cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình chuyển đổi số. Đổi mới mạnh mẽ cả về tổ chức và hoạt động khoa học công nghệ; tiếp tục áp dụng các quy định về cơ chế đặt hàng, cơ chế khoán chi thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ. Tăng cường hoạt động quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa; hình thành hệ thống doanh nghiệp khoa học công nghệ; hướng



tới phát triển thị trường khoa học công nghệ gắn với thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, khai thác các sáng chế; ứng dụng và phát triển công nghệ, thúc đẩy các hoạt động sở hữu trí tuệ, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và khuyến khích đổi mới sáng tạo; phát triển mạng lưới dịch vụ và cơ sở dữ liệu về khoa học công nghệ. Công khai thông tin về kết quả thực hiện các đề tài, dự án nhằm tuyên truyền các kết quả nghiên cứu các công nghệ mới; đẩy mạnh phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ gắn với nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

### ***3.3. Quan tâm thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân***

*Nhiệm vụ:* Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản lý hệ thống y tế; nâng cao thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Đến cuối nhiệm kỳ có 13 bác sỹ, 41 giường bệnh trên 1 vạn dân; mức giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi (thể thấp còi) bình quân hàng năm đạt 0,8%/năm, đến năm 2025 giảm xuống dưới 20%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm tối đa là 0,97%, số con bình quân của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đạt mức từ 2,0 đến 2,1 con; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,0% dân số.

#### *Các giải pháp thực hiện:*

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh nhất là dịch Covid-19, triển khai tiêm chủng đại trà vắc-xin Covid-19 cho người dân; thực hiện toàn diện các giải pháp nâng cao sức khỏe, hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu; chú trọng công tác dinh dưỡng trẻ em, công tác dân số và phát triển. Tập trung triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân. Từng bước triển khai Trạm Y tế hoạt động theo nguyên lý y học gia đình.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nhất là tuyến y tế cơ sở, gắn với đổi mới thái độ phục vụ, nâng cao y đức và xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh; tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật và triển khai các đề án nhằm phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cao; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và xây dựng bệnh án điện tử, kết nối dữ liệu, hình thành bệnh viện thông minh.

- Tiếp tục kiện toàn gắn với đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập theo hướng tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; huy động các nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế. Phát triển hệ thống y tế, đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư trong lĩnh vực y tế, đảm bảo minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ y tế. Tăng cường thu hút đầu tư Bệnh viện Tư nhân đạt chuẩn. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Đầu tư hiện đại hóa hệ thống trang thiết bị cho các cơ sở y tế công cộng; tăng cường công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế, an toàn thực phẩm; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng. Tăng cường đầu tư tập trung thuốc, hóa chất, vật tư y tế; có chính sách tăng cường bác sỹ cho trạm y tế cấp xã.



- Nâng cao nhận thức, huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với công tác dân số; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dân số và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; phấn đấu đến năm cuối nhiệm kỳ đạt mức sinh thay thế.

### **3.4. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giảm nghèo, chú trọng công tác giải quyết việc làm**

*Nhiệm vụ:* Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác người có công, hỗ trợ các đối tượng yếu thế; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững. Phát triển thị trường lao động lành mạnh, đồng bộ gắn với đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng tầm kỹ năng lao động. Phấn đấu, bình quân mỗi năm tạo việc làm cho 19.400 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.400 người; tỷ lệ thất nghiệp giữ ổn định mức dưới 2%/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt từ 70%-72%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 28%-32%; huy động mọi nguồn lực, phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ giảm 2/3 số hộ nghèo.

#### *Các giải pháp thực hiện:*

- Thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo toàn diện và bền vững, có chính sách giảm nghèo cho hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội, quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị đối với các đối tượng bảo trợ; tổ chức chi trả đúng, đủ, kịp thời trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; nâng dần mức trợ cấp xã hội, mở rộng đối tượng, nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nâng cao chất lượng công tác người có công với cách mạng.

- Tập trung thực hiện các giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đổi mới, sáng tạo. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, các ngành nghề mũi nhọn, có tiềm năng phát triển. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề gắn với tiếp nhận, sử dụng lao động. Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, giải pháp phát triển thị trường lao động; nâng cao năng lực dự báo nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động; đẩy mạnh giải quyết việc làm, hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động; tăng cường quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động. Từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy, mại dâm, mua bán người, bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới.

### **4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số**

*Nhiệm vụ:* Tập trung xây dựng, hoàn thành các hệ thống nền tảng phát triển chính quyền điện tử; cơ bản hình thành chính quyền số, hoàn thành các nền tảng cơ bản để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; ưu tiên tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực: Y tế, giáo dục và đào tạo, văn hoá - thể thao



và du lịch, giao thông vận tải, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, tài chính nhằm tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng. Phấn đấu hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025 đã được đề ra tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

*Giải pháp thực hiện:*

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 20/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

- Xác định rõ mục tiêu ưu tiên bố trí nguồn lực để tập trung thực hiện đồng bộ nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin trọng yếu, như: Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm điều hành thông minh, Trung tâm giám sát an toàn thông tin, Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Chuẩn hoá, điện tử hoá quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan đảng, nhà nước theo quy định. Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, kết nối nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng.

- Xây dựng hoàn thiện chế tài, quy định thực thi nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số; có cơ chế, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; ưu tiên bố trí, thu hút, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, biệt phái người có năng lực, trình độ, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để làm công tác quản lý, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, triển khai xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Thực hiện thí điểm chuyển đổi số ở cấp xã, cấp huyện và một số sở, ngành, doanh nghiệp, tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm để triển khai trên quy mô toàn tỉnh.

**5. Tiếp tục củng cố vững chắc quốc phòng, quân sự địa phương; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại**

*Nhiệm vụ:* Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và nền biên phòng toàn dân vững mạnh; xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị. Bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện kinh tế - chính trị quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; chủ động phòng chống làm thất bại âm mưu và hoạt động chống phá của các lực lượng cơ hội chính trị, phản động, thù địch. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.



### *Các giải pháp thực hiện:*

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng cao, số lượng hợp lý, sẵn sàng chiến đấu bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả hoạt động quốc phòng an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng an ninh; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ đất quốc phòng, các công trình quốc phòng. Từng bước hoàn thiện các công trình quốc phòng theo Quy hoạch thể trận quân sự khu vực phòng thủ tỉnh; đẩy nhanh tiến độ xây dựng thể trận hậu cần khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thực hiện có hiệu quả đề án diễn tập khu vực phòng thủ kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch bố trí quốc phòng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

- Hoàn thành cơ bản Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Dự án sản xuất, cấp, quản lý Căn cước công dân gắn thẻ chip và tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021-2025. Nắm chắc tình hình, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Đảm bảo trật tự an toàn xã hội, giữ vững an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh đô thị, an ninh văn hóa, an ninh tôn giáo; an ninh kinh tế, nhất là an ninh mạng. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai. Kiên quyết đấu tranh với các loại tội phạm; kiểm chế và giám tội phạm hình sự. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; mở rộng và thúc đẩy quan hệ hợp tác với các địa phương các nước, nhất là các tỉnh kết nghĩa, các tổ chức, tập đoàn kinh tế, tài chính quốc tế lớn theo hướng ngày càng thực chất; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, đặc biệt là hội nhập kinh tế quốc tế.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 được phổ biến, quán triệt đến các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh để triển khai thực hiện. Việc thực hiện Chương trình hành động này phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, không mang tính hình thức.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện Chương trình hành động và định kỳ kiểm tra, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới, phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, căn cứ tình hình thực tế, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.



Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 28/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Chánh, Phó chánh VPTU,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy

CTr/TU.TH

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Thị Thu Hà**





**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KÈM THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG VÀ NGHỊ  
QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XXII (NHIỆM KỲ 2020-2025)**

STT	Nội dung	Tổ chức thực hiện		Ghi chú
		Cơ quan chủ trì dự thảo	Thời gian hoàn thành	
<b>A</b>	<b>CÁC NGHỊ QUYẾT, CHƯƠNG TRÌNH, CHỈ THỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY</b>			
<b>I</b>	<b>Nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (09), gồm:</b>			
<b>I.a</b>	<b>Nghị quyết của Tỉnh ủy (06) về:</b>			
1	Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý I/2021	Đã hoàn thành (Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 20/4/2021)
2	Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Đảng bộ tỉnh	UBKT Tỉnh ủy	Quý II/2021	
3	Phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021	
4	Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị văn minh, hiện đại	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021	
5	Xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021	
6	Phát triển vùng kinh tế ven biển huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý IV/2021	
<b>I.b</b>	<b>Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (03) về:</b>			
1	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác tôn giáo, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giai đoạn 2020-2025	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021	Chế độ "MẬT"
2	Phát triển và quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021	
3	Giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý IV/2021	





STT	Nội dung	Tổ chức thực hiện		Ghi chú
		Cơ quan chủ trì dự thảo	Thời gian hoàn thành	
<b>II</b>	<b>Chương trình của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (03) về:</b>			
1	Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025	UBKT Tỉnh ủy	Quý I/2021	Đã hoàn thành (Chương trình số 04-CTr/TU, ngày 22/01/2021)
2	Công tác phòng, chống tham nhũng nhiệm kỳ 2020-2025	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Quý II/2021	Đã hoàn thành (Chương trình số 06-CTr/TU, ngày 31/5/2021)
3	Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và nông thôn	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý IV/2021	
<b>III</b>	<b>Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (04) về:</b>			
1	Tăng cường lãnh đạo công tác phát triển đảng viên mới	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý I/2021	Đã hoàn thành (Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 29/04/2021)
2	Rà soát các dự án đầu tư công kéo dài, hết thời hạn thực hiện, khó có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021	
3	Tăng cường quản lý các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý II/2021	
4	Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Quý III/2021	
<b>IV</b>	<b>Đề án, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (09) về:</b>			
1	Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Quý II/2021	Đã hoàn thành
2	Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Đảng bộ tỉnh	UBKT Tỉnh ủy	Quý II/2021	
3	Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2021-2025	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Quý II/2021	
4	Luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý III/2021	





STT	Nội dung	Tổ chức thực hiện		Ghi chú
		Cơ quan chủ trì dự thảo	Thời gian hoàn thành	
5	Xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý IV/2021	
6	Tổng kết các mô hình thí điểm về công tác tổ chức bộ máy và cán bộ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2021	Theo chỉ đạo của Trung ương
7	Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định 989-QĐ/TU, ngày 05/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành hướng dẫn để các cấp ủy, tổ chức đảng trong tỉnh tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Quý I/2022	
8	Khen thưởng tổ chức đảng - đảng viên tiêu biểu nhiều năm liền	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý I/2024	
9	Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025	UBKT Tỉnh ủy	Quý II/2025	





STT	Nội dung	Tổ chức thực hiện		Ghi chú
		Cơ quan chủ trì dự thảo	Thời gian hoàn thành	
<b>B</b>	<b>BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH CHỈ ĐẠO BAN HÀNH</b>			
<b>I</b>	<b>Văn bản thực hiện Nghị quyết, Chương trình, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy</b>			
1	Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2021	
2	Rà soát các dự án đầu tư công kéo dài, hết thời hạn thực hiện, khó có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III/2021	
3	Tăng cường quản lý các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III/2021	
4	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác tôn giáo, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giai đoạn 2020-2025	Công an tỉnh	Quý III/2021	Chế độ "MẬT"
5	Phát triển và quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp	BQL các KCN, Sở Công thương	Quý III/2021	
6	Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2021	
7	Phát triển du lịch Ninh Bình giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045	Sở Du lịch	Quý III/2021	
8	Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị văn minh, hiện đại	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng	Quý III/2021	
9	Xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý III/2021	
10	Phát triển vùng kinh tế ven biển huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2021	
11	Giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Quý IV/2021	
12	Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và nông thôn	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quý IV/2021	





STT	Nội dung	Tổ chức thực hiện		Ghi chú
		Cơ quan chủ trì dự thảo	Thời gian hoàn thành	
<b>II</b>	<b>Văn bản thực hiện các nhiệm vụ khác về:</b>			
1	Tăng cường phát triển y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025	Các sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao	Quý II/2021	
2	Rà soát, đánh giá thực trạng nợ xây dựng cơ bản nguồn vốn cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Quý II/2021	
3	Tổng kết công tác đấu giá đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý II/2021	
4	Rà soát cơ sở nhà, đất các cơ quan hành chính nhà nước và xây dựng Trung tâm hành chính tập trung tỉnh Ninh Bình	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Quý III/2021	
5	Tăng cường công tác quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2021	
6	Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu về đất đai, địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2021	
7	Hỗ trợ đổi mới công nghệ và bảo tồn, khai thác, phát triển nguồn gen trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III/2021	
8	Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử văn hóa con người vùng đất Cố đô Hoa Lư	Sở Văn hóa và Thể thao	Quý III/2021	



